

Sản xuất ván nhân tạo trên thế giới bắt đầu từ cuối thế kỷ 19, các loại ván nhân tạo gồm có ván dán, ván dăm, ván sợi ...

* Ván dán : Ván dán được ra đời bắt nguồn từ nhu cầu sử dụng các loại ván mỏng, thế giới bắt đầu sản xuất ván mỏng theo phương pháp công nghệ từ năm 1918. Nhà máy đầu tiên được xây dựng ở Đức vào cuối thế kỷ 19, đến năm 1902 chính thức ván mỏng được sấy khô đưa vào sản xuất ván dán.

* Ván dăm : là loại sản phẩm có nhiều ưu thế về sử dụng nguyên liệu, sản phẩm làm ra có kích thước lớn, cấu trúc đồng đều, dễ gia công, lắp ghép nên có thể sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, dân dụng trang trí nội thất.

* Ván sợi : Cũng như ván dăm, ván sợi được phát minh vào cuối thế kỷ 19 nhưng mãi đến giữa thế kỷ 20 ván sợi mới bắt đầu phát triển mạnh.

Để sản xuất ván sợi người ta dùng nhiều loại nguyên liệu khác nhau bắt đầu từ vỏ bào, mùn cưa đến gỗ đầu thừa, thải ra trong quá trình chế biến đồ mộc, gỗ trồng trong các đồn điền cao su, rừng, thông, keo, bạch đàn ...

- Năm 1970 thế giới sản xuất 66

năm sản xuất 2.237.055 m³, ván nhân tạo trong đó ván dăm là 1.345.000 m³, ván sợi 892.000 m³, bình quân đầu người 0,063 m³/năm.

- Malaysia : 19 triệu dân, sản xuất khoảng 1 triệu m³ ván sợi/năm, bình quân đầu người là 0,052 m³/năm.

- Đài Loan : 22 triệu người, hàng năm đã nhập khẩu 350.000 m³ ván nhân tạo, nhu cầu bình quân đầu người là 0,016 m³/năm.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng ván nhân tạo ở nước ta

Công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất ván nhân tạo ở nước ta chưa được phát triển. Thiết bị chế biến, sản xuất phần lớn đã nhập khẩu trên 20 năm (không kể nhà máy ván ép MDF Gia Lai và nhà máy ván ép công ty đường Hiệp Hòa) chất lượng sản phẩm chưa so sánh được với sản phẩm cùng loại nhập từ nước ngoài.

Cả nước hiện nay có 9 nhà máy sản xuất ván dán và 18 nhà máy sản xuất ván dăm, ván sợi, ván ghép thanh, ván tre luồng.

* Sản xuất ván dán: Nhà máy gỗ dán Tân Mai (Đồng Nai) được xây dựng vào năm 1961-1962, sản xuất sản phẩm chủ yếu dựa vào gỗ khai thác rừng nên thiếu nguyên liệu, nhà máy không phát huy hết công suất.

Những năm 1994 - 1996 công nghiệp ván dán ở miền Nam phát triển rất mạnh, đến cuối năm 1996 do tình hình khan hiếm nguyên liệu nên có một số nhà máy phải đóng cửa ngưng sản xuất. Do vậy ngành sản xuất ván dăm bắt đầu được quan tâm hơn.

* Sản xuất ván dăm: Ở Việt Nam công nghiệp sản xuất ván dăm đã hình thành rất sớm, khởi đầu từ năm 1960 đặc tính công nghiệp dạng ép dùn gồm 2 công đoạn là sản xuất lõi dăm và ép thêm hai lớp ván mỏng vào hai mặt bên.

Ở miền Nam, Xí nghiệp Tân Mai bị ngưng sản xuất từ năm 1982 lúc bấy giờ không có thị trường tiêu thụ ván dăm vì giá thành sản xuất cao, riêng hóa chất formalin dùng điều chế keo kết dính chiếm 50% giá thành sản phẩm đồng thời giá gỗ rừng tự nhiên thấp nên người tiêu dùng chủ yếu sử dụng gỗ rừng.

Ở phía Bắc có dây chuyền sản xuất ván dăm theo phương pháp ép bằng, công suất nhỏ (1000 m³SP/năm) thiết bị do Đông Đức lắp đặt tại Quảng Ninh vào năm 1972, và dây chuyền công suất 6000 m³ SP/năm, thiết bị của Trung Quốc sản xuất theo phương pháp ướn lắp đặt tại nhà máy Việt Trì.

* Sản xuất ván sợi : Ván sợi có ưu điểm và đặc tính gần với gỗ rừng tự nhiên, tính năng tốt hơn ván dăm. Hiện nay nhà máy sản xuất ván sợi lớn nhất Việt Nam đặt tại Gia Lai công suất 54.000 m³ SP/năm, thiết bị của Châu Âu. Đây là nhà máy có công nghệ hiện đại nhất Việt Nam. Tuy nhiên vừa xây dựng xong nhà máy đi vào hoạt động gây những khó khăn vì thiếu nguyên liệu.

* Sản xuất ván ghép thanh : Một số doanh nghiệp sử dụng công nghệ sản xuất ván ghép thanh của Đài

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGUYÊN LIỆU ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÁN NHÂN TẠO CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

Thạc sĩ TRẦN VĂN MINH

triệu m³ ván nhân tạo trong đó ván dán 31,68 triệu m³ chiếm 48%, ván dăm và ván sợi 22,44 triệu m³ chiếm 34% còn lại là các ván khác (ván ghép thanh, tre luồng 11,88 triệu m³) chiếm 18%.

- Năm 1993 thế giới sản xuất 126 triệu m³ ván nhân tạo (tăng gấp 2 lần) trong đó ván dán 50,4 triệu m³ chiếm 40%, ván dăm, ván sợi chiếm 63 triệu m³ chiếm 50%, các loại ván khác (tre luồng, ghép thanh) được 12,6 triệu m³ chiếm 10%.

Dự đoán hết năm 2000 thế giới sản xuất 154 triệu m³ ván nhân tạo, trong đó ván dán 47,74 triệu m³ ván dăm và ván sợi 95,48 triệu m³, các loại ván khác 10,78 triệu m³.

Các nước khu vực Châu Á sản xuất và phát triển mạnh

- Thái Lan : 58 triệu dân hàng



Loan và thiết bị do công ty Cơ khí Lâm Nghiệp (Formach) chế tạo với công suất 1.000-4.000 m³SP/năm, sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu. Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thì các cơ sở này chưa phát huy hết công suất vì thiếu nguyên liệu.

2. Thực trạng nguồn nguyên liệu để sản xuất ván nhân tạo ở nước ta

Vấn đề nguyên liệu hiện nay nói cụ thể hơn là nguyên liệu ổn định cho nhà máy hoạt động là cực kỳ quan trọng. Hầu hết trong thời gian qua các doanh nghiệp sản xuất ván dán, ván dăm, ván sợi đều nằm trong tình trạng chung đó là thiếu nguyên liệu.

Khi duyệt dự án xây dựng nhà máy ván sợi MDF Gia Lai, Hoà Bình, Nhà máy ván dăm Thái Nguyên tồn tại rất lớn vẫn là sự lựa chọn công suất nhà máy không đồng bộ với nguồn nguyên liệu cung ứng, đồng thời không dựa vào khả năng cung ứng nguyên liệu để lựa chọn quy hoạch diện tích đất đai trồng rừng.

Việc đầu tư trồng rừng trong thời gian qua không chỉ các doanh nghiệp sản xuất, tự chủ động nguyên liệu cho nhà máy của mình mà phải còn có một số doanh nghiệp chuyên nghề trồng rừng, như :

- + Công ty liên doanh trồng rừng Vitaico ở TP. Hồ Chí Minh được cấp giấy phép đầu tư tổng vốn 29 triệu USD nhưng hiện nay phải liên hệ với 4 địa phương khác để có đất trồng rừng.

- + Công ty liên doanh Sylran Overseas được cấp phép đầu tư với 20.000 ha ở Bình Dương, Đồng Nai nhưng sau 3 năm mới trồng được 250 ha thì hết đất.

- + Công ty Vinh Hưng ở Bà Rịa - Vũng Tàu tự đầu tư vốn trồng 10.000 ha nhưng chủ đất vẫn là của Lâm trường và của dân đã giao khoán nay muốn có đất đầu tư tiếp để đạt sản lượng 90.000 m³/năm thì không đủ đất để trồng.

Tóm lại nhiều chủ đầu tư của dự án trồng mới 5 triệu ha rừng trong 2 năm 1999-2000 cho biết đến nay vẫn chưa nhận được nguồn vốn để thực hiện việc trồng rừng. Lý giải điều này ông Nguyễn Ngọc Lung - Cục trưởng cục phát triển lâm nghiệp cho biết : Nguồn vốn 316 tỷ đồng được cấp phát qua hệ thống Kho bạc Nhà nước thế nhưng nhiều địa phương còn lúng túng trong việc thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán, tạm ứng...

Điều bất cập trong việc trồng rừng là giao đất cho dân, nhưng vốn liếng đầu tư dịch vụ khuyến lâm lại rất kém, để xảy ra vấn đề dân trồng cây gì, loại cây nào có lãi giao đất cho dân thì manh mún, động đến đâu thì đến bù đến đấy. Ngoài Nhà nước ra chưa có tư nhân nào dám đầu tư

trồng rừng cả.

a. Nguồn nguyên liệu mới để sản xuất ván dăm : bã mía

Qua 5 năm thực hiện chương trình mía đường đến nay diện tích mía cả nước là 350.000 ha tăng 200.000 ha năng suất đạt 50,8 tấn/ha tăng 21% sản lượng mía cây đạt 17,8 triệu tấn 183%. Vụ năm 1999-2000 là vụ đầu tiên ngành công nghiệp mía đường của nước ta đạt 80% công suất thiết kế (Thái Lan 60%) sản lượng mía ép công nghiệp là 8,8 triệu tấn.

Như vậy qua tính toán thì lượng bã mía còn lại sau khi sản xuất đường trên 215.000 tấn (lượng bã nguyên liệu sau khi khử tủy của 30% lượng bã còn lại sau khi ép mía).

Để sản xuất 1m³ ván dăm cần 1,7 tấn bã đã khử tủy. Do đó lượng bã nêu trên nguyên liệu chính để sản xuất ra 126.823,52 m³ ván dăm. Vây bã mía là nguồn nguyên liệu dồi dào nhất để phát triển ngành công nghiệp ván nhân tạo cho Việt Nam.

b. Định hướng mục tiêu cho ngành sản xuất ván nhân tạo đến năm 2001.

Qua khảo sát nhu cầu sử dụng ván nhân tạo của Việt Nam từ nay đến năm 2010 chúng ta có thể dự kiến mức tiêu thụ mỗi năm trên 1 triệu m³ do đó chúng ta đề ra mục tiêu phát triển từng loại sản phẩm như sau :

- Ván dăm	526.666m ³
- Ván sợi	390.000m ³
- Ván ghép thanh tre luồng	50.000m ³
- Ván dán	50.333m ³
TỔNG CỘNG	1.016.999m³

Để thực hiện được mục tiêu trên chúng ta cần đề ra một số giải pháp trồng rừng, phát triển nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất ván nhân tạo tại Việt Nam.

- Xác định nguồn nguyên liệu có thể căn cứ vào tiềm năng tổng hợp, nhưng khi xác định vùng nguyên liệu cho từng nhà máy phải tuân thủ nguyên tắc : phải có số liệu điều tra khảo sát cơ bản chính xác để loại trừ bớt hệ số rủi ro trong việc xác định quy mô nhà máy với diện tích trồng rừng tương ứng để cung cấp nguồn nguyên liệu chính. Đồng thời phải tính đến vấn đề những nơi thuận lợi thì chỗ đó đất sẽ hiếm, đất giá đắt đến thiếu đất ngược lại ở những nơi xa xôi hẻo lánh thì ở đó đất thừa ế, không có người đầu tư.

- Cơ cấu cây trồng : nguyên liệu cho ván nhân tạo chủ yếu từ hai nguồn như phân tích trên : trồng rừng và nguyên liệu phế thải bã mía.

Đối với cây trồng mọc nhanh như keo lai, paulonia, cây đa bồ đề, cao su, thông, bạch đàn... nên căn cứ vào vùng khí hậu, thổ nhưỡng để chọn lựa cho cây thích hợp.

- Phát triển ngành sản xuất mía đường trong nước tránh nhập khẩu

đường tràn lan như trong thời gian qua, tăng cường xuất khẩu đường và các sản phẩm sau đường.

- Để đạt được mong muốn ta cần xây dựng và lựa chọn chính sách phù hợp để phát triển :

- + Các chính sách về giao đất rừng

- + Các chính sách về vốn

- + Các chính sách khuyến khích về thay thế củi, gỗ

- + Các chính sách khuyến khích về phát triển các cơ sở chế biến gỗ rừng trồng.

- + Chính sách về thuế

- + Chính sách về thị trường

- + Chính sách đối với các thành phần kinh tế

- + Chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài

- Khi vận hành các dự án phát triển ván nhân tạo, không nhất thiết phải chờ đợi trồng đủ rừng mới xây dựng nhà máy. Tùy theo vùng, có thể xúc tiến xây dựng nhà máy trước để tận dụng khai thác rừng trồng hiện có hoặc dựa vào nhà máy sản xuất đường để tận thu phế thải bã mía.

- Các cơ sở công nghiệp chế biến gỗ có sử dụng gỗ rừng trồng làm nguyên liệu chính, phải sử dụng tối thiểu 30% quỹ phát triển sản xuất của mình để đầu tư cho trồng rừng nguyên liệu.

- Nhà nước lập quỹ bảo hiểm cho những trường hợp rừng bị tổn hại do thiên tai như bão lụt, cháy rừng, sâu bệnh... khi quy hoạch có kết quả người trồng rừng phải nộp nào quỹ bảo hiểm theo quy định của nhà nước

3. Kiến nghị

- Hoạch định cụ thể các mục tiêu lâu dài đề ra đối với việc trồng rừng và sản xuất ván nhân tạo sao cho phù hợp với thực trạng và tương lai đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Đề ra thứ tự ưu tiên cho từng lĩnh vực đồng thời phải đảm bảo phân phối nguồn lực theo thứ tự ưu tiên đó.

- Cần cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý và phê duyệt dự án khả thi cho doanh nghiệp. Quản lý và giao vốn kịp thời cho cá nhân, doanh nghiệp trồng rừng không để diễn ra tình trạng như thời gian qua giao đất cho dân trước nhưng cho vay vốn chậm và không quan tâm đến cơ cấu cây trồng.

- Có chính sách ưu đãi các thành phần kinh tế như nhau. Không phân biệt đối xử doanh nghiệp quốc doanh, cổ phần, tư nhân, liên doanh. Cần tôn vinh những doanh nghiệp, cá nhân biết làm giàu, làm kinh tế giỏi phát triển doanh nghiệp.

- Nhà nước cần có chính sách vĩ mô cân đối đầu tư theo vùng lãnh thổ, phân khúc thị trường để nhanh chóng xây dựng nhà máy và đầu tư trồng rừng nguyên liệu ■